

Một số nghiên cứu về cải cách ruộng đất ở miền Bắc Việt Nam thời kỳ 1953-1957

Đỗ Khánh Chi^(*)

Tóm tắt: Đất đai luôn được coi là nguồn tài nguyên của cải đặc biệt quan trọng của mỗi quốc gia. Ở một đất nước phần lớn dân cư làm nông nghiệp như Việt Nam, đất đai không chỉ có tầm quan trọng đặc biệt mà vấn đề cải cách ruộng đất cũng rất được chú trọng. Đây là vấn đề được nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu. Bên cạnh việc nghiên cứu tình hình ruộng đất nói chung trong lịch sử, các nhà khoa học cũng đã chú trọng nghiên cứu những chủ trương, chính sách, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vấn đề cải cách ruộng đất. Bài viết đề cập đến một số nghiên cứu về vấn đề cải cách ruộng đất nông thôn miền Bắc Việt Nam thời kỳ 1953-1957.

Từ khóa: Miền Bắc, Cải cách ruộng đất

Abstract: Land has, at all times, been considered an important source of wealth of every nation. Especially in Vietnam whereby a large proportion of the population is involved in agriculture, land and land reform have become issues of special importance, hence attracted research interest both abroad and at home. Apart from the overall history of land-use, particularly close attention has also been paid to guidelines, policies and views of the Communist Party of Vietnam on the issue of land reform. The article deals with a number of studies on land reform in Northern Vietnam during 1953-1957.

Key words: North, Land reform

1. Đặt vấn đề

Ở Việt Nam, cải cách ruộng đất là một nhiệm vụ và nội dung cơ bản của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, nhằm xóa bỏ chế độ phong kiến, địa chủ, thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng”. Trong lịch sử dân tộc, có 2 cuộc cải cách ruộng đất diễn ra song song và riêng biệt là: Cải cách ruộng đất miền Bắc (Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

đề xướng) và chương trình Cải cách điền địa ở miền Nam (Việt Nam Cộng hòa đề xướng). Bài viết tìm hiểu một số nghiên cứu về cải cách ruộng đất nông thôn miền Bắc Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám.

Cải cách ruộng đất tại miền Bắc Việt Nam là chương trình nhằm xóa bỏ văn hóa phong kiến, tiêu diệt các thành phần bị xem là “bóc lột”, “phản quốc”, “phản động” như địa chủ phản cách mạng, Việt gian, cường hào, các đảng đối lập..., được Đảng Lao động Việt Nam và Chính phủ Việt Nam Dân

(*) ThS., Trường Đại học Thành Tây; Email: dokhanhchi@gmail.com

chủ Cộng hòa thực hiện vào những năm 1953-1957. Có thể nói, mảng đề tài này đã thu hút nhiều sự quan tâm của các nhà nghiên cứu lịch sử và kinh tế.

2. Nhóm nghiên cứu về chủ trương cải cách ruộng đất của Trung ương Đảng

Các nghiên cứu của Trần Phương, (1968), Lê Mậu Hãn (2006), Lê Quỳnh Nga (2009), Vũ Quang Hiến (2013) tập trung làm rõ chủ trương của Đảng về cải cách ruộng đất, thể hiện ở các Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa II (tháng 1/1953), Hội nghị Nông vận và dân vận toàn quốc (tháng 3/1953), Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa II và Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất của Đảng (tháng 11/1953), Sắc lệnh số 197/SL ban bố Luật Cải cách ruộng đất...

Nghiên cứu của Trần Phương (1968) phân tích sâu những chủ trương của Đảng về ruộng đất từ năm 1953-1957. Cải cách ruộng đất và kháng chiến song song tiến hành tạo điều kiện cho nhau nhưng cải cách ruộng đất lại phải phục tùng lợi ích của kháng chiến là lợi ích tối cao của dân tộc. Để tiến tới thực hiện chính sách ruộng đất, theo tác giả Vũ Quang Hiến (2013), trong năm 1953, Đảng phát động quần chúng nông dân triệt để giảm tô, giảm tức, chia lại công điền, chỉnh đốn Đảng, chỉnh đốn nông hội, chính quyền và Mặt trận. Về mặt tư tưởng, tổ chức đập tan uy thế chính trị của địa chủ phong kiến, giành ưu thế chính trị cho nông dân lao động ở nông thôn.

Tác giả Lê Quỳnh Nga (2009) làm rõ hai giai đoạn nhận thức về cải cách ruộng đất và nhấn mạnh quan điểm khác nhau của Đảng qua các giai đoạn này. Trong giai đoạn 1945-1953, Đảng đã đề ra phương thức cải cách ruộng đất từng bước. Do đó, nội dung chính sách ruộng đất chủ yếu tập

trung vào việc giảm tô, giảm tức, chia lại ruộng đất công, tịch thu ruộng đất của thực dân Pháp, Việt gian chia cho nông dân nghèo. Sang giai đoạn 1953-1956, những kinh nghiệm, sáng tạo của các thời kỳ đầu về thi hành chính sách ruộng đất từng bước, dần thực hiện nhiều cải cách nhỏ, gộp lại như một cuộc cách mạng lớn về vấn đề ruộng đất đã không được tiếp tục thực hiện. Lê Mậu Hãn (2006) đề cập tới một số điểm bổ sung của Chính phủ về cải cách ruộng đất, nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai ruộng đất trên quy mô lớn ở miền Bắc trong điều kiện mới. Trong quá trình chỉ đạo cải cách ruộng đất, Bộ Chính trị và Ban Bí thư còn ra nhiều chỉ thị bổ sung và chỉ đạo công tác chỉnh đốn chi bộ ở nông thôn, kể cả chỉnh đốn cơ quan chỉ đạo cấp huyện và cấp tỉnh như Chỉ thị số 05-CT/TW (ngày 3/2/1955); số 45-CT/TW (ngày 9/11/1955).

3. Nhóm nghiên cứu về quá trình diễn biến và kết quả của cải cách ruộng đất

Khi mô tả về bức tranh cải cách ruộng đất, Trần Phương (1968) phân tích quá trình diễn biến của cuộc vận động cải cách ruộng đất; quá trình phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức; tịch thu, trưng thu, trưng mua; chỉnh đốn tổ chức; trấn áp bọn phản cách mạng. Tác giả nhấn mạnh, việc phân định thành phần giai cấp là công tác trọng yếu nhất trong cải cách ruộng đất, nhằm phân rõ ranh giới giữa nông dân và địa chủ, đoàn kết nông dân lao động và đấu tranh đánh đổ giai cấp địa chủ. Đó là tiền đề cần thiết để chấp hành đúng đắn đường lối giai cấp của Đảng ở nông thôn. Phân định sai thành phần giai cấp sẽ làm lẫn lộn ranh giới bạn - thù, đánh không đúng đối tượng, gây nên tình trạng hoang mang, thắc mắc trong nội bộ nông dân lao động.

Các nghiên cứu của Christine White (1981), Trần Huy Liệu (2007) đều chia cải cách ruộng đất làm hai giai đoạn: giai đoạn giảm tô, giảm tức và giai đoạn thực hiện cải cách ruộng đất. Từ năm 1953-1957, ở miền Bắc Việt Nam đã diễn ra 8 đợt giảm tô và 5 đợt cải cách ruộng đất. Các đoàn cải cách đều chú trọng tới phân định thành phần giai cấp và sau khi phân định thành phần giai cấp, tiến hành tịch thu, trưng thu, trưng mua ruộng đất, trâu bò, nông cụ và tài sản khác của địa chủ đem chia cho nông dân không có ruộng hoặc thiếu ruộng. Đầu tháng 4/1953, đợt 1 phát động quần chúng giảm tô và thực hiện thí điểm ở 25 xã thuộc các tỉnh Thái Nguyên, Phú Thọ, Thanh Hóa. Do được Trung ương trực tiếp chỉ đạo và do hai đoàn cán bộ tỉnh Thái Nguyên - Phú Thọ và đoàn Thanh Hóa phụ trách nên đợt thí điểm đã đạt được kết quả lớn, bộ mặt nông thôn biến chuyển sâu sắc.

Tác giả Nguyễn Duy Tiến (2000), Lê Quỳnh Nga (2008) khẳng định, hai địa phương này thuộc vùng tự do nên quá trình cải cách ruộng đất diễn ra hết sức quyết liệt. Thế lực kinh tế và chính trị của giai cấp địa chủ bị một đòn đả kích mạnh, đời sống nông dân được cải thiện rõ rệt. Vào đầu tháng 12/1953, khi cuộc phát động quần chúng giảm tô chuyển sang đợt 3, cải cách ruộng đất bắt đầu thực hiện thí điểm tại 6 xã thuộc huyện Đại Từ (tỉnh Thái Nguyên). Đợt 6 giảm tô và đợt 2 cải cách ruộng đất là những đợt đầu tiên tiến hành trong hòa bình. Từ đó, cuộc phát động quần chúng lan rộng vào vùng trung du và đồng bằng mới giải phóng. Đợt 7, 8 giảm tô, đợt 4, 5 cải cách ruộng đất tiến hành trên địa bàn rộng, mỗi đợt gồm hàng trăm xã nên sự chỉ đạo thực hiện không được chặt chẽ.

Theo Lê Nghiêm (1955), Lê Điền (1956), Cao Văn Lượng (1995), Ban Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Chính phủ Việt Nam (2006), cải cách ruộng đất tuy diễn ra trong thời gian ngắn nhưng đã có tác động lớn tới tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Việt Nam, làm thay đổi bộ mặt nông thôn Việt Nam, nông dân thực sự làm chủ ruộng đất, làm chủ nông thôn, khối đoàn kết nông dân lao động được tăng cường rõ rệt. Nhiệm vụ phản phong đã căn bản hoàn thành ở miền Bắc, không còn cảnh người lao động ở nông thôn quần quật làm ruộng cho địa chủ ngồi mát ăn bát vàng..., không còn địa tô chính, phụ. Nông dân đã có ruộng và giành được quyền làm chủ cả về kinh tế và chính trị; liên minh công nông được củng cố vững chắc.

Các nghiên cứu của Văn Phong (1957), Trương Thị Tiến (1984), Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (2000), Lê Thị Quỳnh Nga (2004) nêu rõ, kết quả thực hiện chính sách ruộng đất đã thúc đẩy mạnh mẽ cuộc kháng chiến, nhất là cổ vũ phong trào thi đua đánh giặc cứu nước, phục vụ tiền tuyến trong chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 và trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Chiến thắng Điện Biên Phủ không chỉ là một chiến thắng về mặt quân sự mà còn là chiến thắng về việc huy động sức người, sức của của Đảng và Nhà nước. Nếu không có cải cách ruộng đất, đưa ruộng đất về tay người nông dân để họ yên tâm sản xuất thì không thể có được sức mạnh đó.

4. Nhóm nghiên cứu về những sai lầm trong cải cách ruộng đất và chủ trương sửa sai của Đảng

Bàn về những sai lầm trong cải cách ruộng đất phải kể đến nghiên cứu của Trần Phương (1968). Nghiên cứu chỉ ra rằng,

mặc dù cải cách ruộng đất đem lại nhiều thay đổi có lợi cho người nông dân, làm cho “người cày có ruộng”, song cũng có nhiều hạn chế, sai lầm. Việc áp đặt giáo điều các biện pháp rập khuôn từ cải cách ruộng đất của Trung Quốc đã gây ra nhiều phương hại và tổn thất. Các cuộc cải cách và đấu tố đã gây ra không khí căng thẳng tại nông thôn miền Bắc lúc bấy giờ, gây tác hại đến sự đoàn kết dân tộc của người Việt, ảnh hưởng tới niềm tin của một số tầng lớp nhân dân với Đảng Lao động Việt Nam.

Theo các tác giả Edwin Moiso (1983), Bernhard Dahm và Vincen J.H. Houben (2002), trong đợt 4 và 5 của cải cách ruộng đất đã diễn ra một cuộc “trấn áp dữ dội trên quy mô lớn đối với tổ chức Đảng ở nông thôn”. Rất nhiều trung nông, phú nông, địa chủ kháng chiến bị nhầm là địa chủ phản động; các tổ chức cơ sở Đảng bị chinh đồn lại, các cán bộ cải cách ruộng đất đã phóng đại số lượng những người địa chủ và phú nông trong các tổ chức cách mạng, không tin tưởng những thành viên khác trong tổ chức này. Đó chính là những sai lầm nghiêm trọng nhất trong toàn bộ cải cách ruộng đất.

Tác giả Đặng Phong (2002, 2005) nhận định, phong trào phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất đã phạm sai lầm tả khuynh nghiêm trọng, số lượng người bị quy oan chiếm tỷ lệ cao. Theo Vũ Quang Hiến (2013), việc nhiều đoàn đội cải cách căn cứ vào kinh nghiệm cá biệt để ấn định tỷ lệ địa chủ từ 4% đến 5% là không phù hợp. Khuyết điểm tả khuynh trong cải cách ruộng đất biểu hiện trên một số vấn đề như: trong quá trình vận động quần chúng, chỉ nhấn mạnh một chiều đến thỏa mãn kinh tế, chính trị của nông dân, mà coi nhẹ yêu cầu mở rộng mặt trận chống phong kiến và

củng cố khối đại đoàn kết dân tộc; trong chấp hành đường lối giai cấp của Đảng ở nông thôn, chỉ dựa vào bản cổ nông mà coi nhẹ việc đoàn kết với trung nông, không thực hiện chính sách liên hiệp phú nông. Nhìn chung, cuộc vận động giảm tô và cải cách ruộng đất tuy đem lại những kết quả nhất định, nhưng căn cứ tình hình thực tế ở nông thôn miền Bắc nước ta sau năm 1954 thì chủ trương cải cách ruộng đất như đã làm là không cần thiết.

Nghiên cứu về chủ trương sửa sai của Đảng, tác giả Văn Phong (1957) đã có cái nhìn khách quan về sai lầm của cải cách ruộng đất. Tác giả nhấn mạnh, trong không khí ở đâu cũng nói đến sai lầm, mà lại là những sai lầm nghiêm trọng, phổ biến, phải hết sức bình tĩnh, khách quan mới đánh giá cho đúng được, không vì những sai lầm mà xóa sạch mọi công lao của Đảng, quay lưng lại với Đảng. Và để giúp Đảng sửa chữa những sai lầm, phải đoàn kết toàn dân, khắc phục sai lầm để giữ vững và phát huy thắng lợi, đẩy cách mạng tiến lên nữa.

Các nghiên cứu của Minh Nghĩa (1957), Trần Phương (1968), Vũ Quang Hiến (2013) chỉ ra nguyên nhân của những sai lầm trong cải cách ruộng đất, đó là: do công tác lãnh đạo, giáo dục chính trị tư tưởng cán bộ thiếu chặt chẽ; do trong chỉ đạo thực hiện nhiều chính sách của Trung ương không được quán triệt; trong tổ chức thực hiện, có nhiều thiếu sót nghiêm trọng. Nguồn gốc tư tưởng chung của những sai lầm đó không phải ở ý thức tư tưởng sai lầm mà chính ở phương pháp tư tưởng không đúng, chủ nghĩa chủ quan chính là nguồn gốc tư tưởng của những sai lầm trong công tác cải cách ruộng đất và công tác chinh đồn tổ chức. Muốn khắc phục chủ nghĩa chủ quan, biện pháp mấu chốt là tăng cường

giáo dục lý luận Marx-Lenin cho cán bộ đảng viên, qua đó phân biệt được ranh giới giữa tư tưởng vô sản với tư tưởng tiểu tư sản và các tư tưởng không vô sản khác, rồi bỏ được lập trường của giai cấp tiểu tư sản.

Tác giả Lê Mậu Hãn (2006) tập trung nhấn mạnh các nội dung được bàn luận tại Hội nghị Trung ương lần thứ 10 khóa II (tháng 8 - 10/1956). Hội nghị thẳng thắn vạch ra những sai lầm trong cải cách ruộng đất, gọi đúng tên của những sai lầm là tả khuynh, trên cơ sở đó đưa ra các giải pháp kiên quyết và hữu hiệu để sửa sai nhằm đoàn kết nội bộ, đoàn kết nhân dân, ổn định nông thôn. Tác giả Ngô Đăng Tri (2016) chỉ rõ, trong cải cách ruộng đất, các đoàn đội cải cách đã phạm phải một số sai lầm nghiêm trọng, phổ biến và kéo dài trong chỉ đạo thực hiện, sai lầm này đã gây ra một số tổn thất đối với Đảng và quan hệ giữa Đảng với nhân dân. Công tác sửa sai trong năm 1956-1957 đã được Đảng chỉ đạo, tiến hành một cách thành khẩn, kiên quyết, khẩn trương, thận trọng và có kế hoạch chặt chẽ, nên từng bước đã khắc phục được những sai lầm.

Tác giả Đặng Phong (2005) khẳng định, tuy những sai lầm diễn ra kéo dài và gây hậu quả nghiêm trọng, nhưng chỉ sau mấy tháng sửa sai, tình hình đã ổn định, lòng dân lại yên. Nếu không phải một Đảng, một chính thể đã từng xả thân vì dân vì nước, đã từng cùng với nhân dân vượt muôn trùng khó khăn gian khổ để giành lấy độc lập tự do thì khó có thể được nhân dân độ lượng và tin yêu đến thế.

5. Nhóm nghiên cứu về tình hình nông thôn sau cải cách ruộng đất

Nguyễn Mạnh Hùng, Đỗ Văn Can, Trần Văn Từ, Nguyễn Văn Chung, Nguyễn Văn Nhọc (1956) đã chỉ ra hai con đường sau cải cách ruộng đất mà nông dân có thể thực

hiện tại thời điểm đó, là: i) mạnh ai nấy làm, không có tổ chức lãnh đạo; ii) con đường dân chủ mới, nông dân làm ăn có lãnh đạo, có kế hoạch, cùng nhau tổ chức lại để phát triển sản xuất. Trong bối cảnh đó, các tác giả khẳng định “nhất định chúng ta phải chọn con đường thứ hai, con đường mà Hồ Chủ Tịch, Đảng và Chính phủ đã sáng suốt vạch ra”. Đó là con đường đưa cách mạng tới thắng lợi, kiến quốc thành công.

Thời điểm bấy giờ, nhiều câu hỏi đặt ra đối với Đảng và Nhà nước: Qua cải cách ruộng đất, kinh tế phú nông thực tế có còn tồn tại hay không? Phải chăng ở nông thôn không thấy bóng dáng cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản? Lý luận của chủ nghĩa Marx-Lenin về sự nảy nở của chủ nghĩa tư bản trên cơ sở nền kinh tế tiểu sản xuất hàng hóa phải chăng không có ý nghĩa gì trong điều kiện riêng biệt của nông thôn nước ta sau cải cách ruộng đất? Nghiên cứu của Trần Phương (1960) đã lý giải phần nào những câu hỏi đó. Tác giả cho rằng, giai cấp phú nông dù nhỏ bé và qua cải cách ruộng đất đã bị đẩy kích nghiêm trọng, nhưng sau cải cách ruộng đất vẫn còn duy trì được lực lượng kinh tế trên một quy mô nhất định. Từ đó, lực lượng tư bản chủ nghĩa đang nảy nở từ trong nền kinh tế tiểu nông mà đại biểu là trung nông và phú nông lớp trên. Sau cải cách ruộng đất, hoạt động kinh doanh của tầng lớp phú nông và nông dân khá giả lại tập trung trên thị trường nông phẩm, nền kinh tế tiểu nông được phát triển tự do nhất, thuận lợi nhất và do đó sản xuất hàng hóa ngày càng mở rộng. Tính chất không ổn định của thị trường nông phẩm lôi cuốn họ vào con đường kinh doanh thương nghiệp, đầu cơ tích trữ. Điều này trở thành đòn bẩy làm cho thế lực tư bản chủ nghĩa lớn mạnh thêm lên. Muốn

thay đổi bộ mặt kinh tế của xã hội, không thể không căn bản cải tạo nền kinh tế từ trong lĩnh vực sản xuất. Khi đời sống của người tiểu nông càng được đảm bảo vững chắc trên cơ sở chế độ sở hữu tập thể về tư liệu sản xuất thì phạm vi bóc lột của tư bản càng bị thu hẹp, quá trình phân hóa giai cấp trong nông dân dần chấm dứt.

6. Kết luận

Mặc dù giai đoạn cải cách ruộng đất ở miền Bắc nước ta diễn ra trong thời gian không dài, nhưng vấn đề này luôn thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu. Từ việc nghiên cứu những chính sách trong giám tô và cải cách ruộng đất của Đảng và Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (sắc lệnh, nghị định, thông tư, điều lệ do Chính phủ ban hành), các nhà nghiên cứu đã phác họa nên bức tranh về cải cách ruộng đất ở Việt Nam trong những năm 1950. Những thắng lợi, sai lầm của cải cách ruộng đất thời kỳ này được đề cập đến trong các nghiên cứu không đơn thuần chỉ ở các con số, các tác giả còn có những đánh giá riêng về những thắng lợi của nhiệm vụ phản phong và nguyên nhân những sai lầm trong cải cách ruộng đất, nguồn gốc tư tưởng dẫn tới những sai lầm đó. Bên cạnh đó, các nhà nghiên cứu cũng phân tích những tác động của cải cách ruộng đất đối với đời sống nông dân, qua đó nêu ra được ý nghĩa của nó đối với công cuộc kháng chiến chống Pháp của quân và dân ta...

Với cách nhìn đa chiều về cải cách ruộng đất, các tác giả đã bao quát được những yếu tố xung quanh nó, tác động tới nó làm biến đổi nó. Có thể nói, những nghiên cứu chuyên sâu về vấn đề cải cách ruộng đất của các nhà nghiên cứu nói chung và các nhà nghiên cứu trong lĩnh vực lịch sử, kinh tế nói riêng... đã giúp Đảng và Nhà

nước ta đúc kết được những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong quá trình xây dựng đất nước thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước □

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Chính phủ Việt Nam (2006), *Lịch sử Chính phủ Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (2000), *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975 thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Bernhard Dahm, Vincen J.H. Houben (2002), *Vietnam Village in transition. Background and Consequence of Reform Policies in Rural Vietnam (Làng Việt Nam trong quá trình chuyển đổi. Nền tảng và hệ quả của các chính sách cải cách trong nông thôn Việt Nam)*, Cambridge University press.
4. Christine White (1981), *Agrarian reform and national liberation in the Vietnamese revolution: 1920 - 1957 (Cải cách nông nghiệp và cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam 1920 - 1957)*, Cornell University, New York.
5. Lê Điền (1956), *Con đường tiến lên của nông dân sau cải cách ruộng đất*, Ban liên lạc nông dân toàn quốc, Hà Nội.
6. Edwin Moise (1983), *Land reform in China and North Vietnam Consolidating the revolution at the village level (Cải cách ruộng đất của Trung Quốc và Bắc Việt Nam, củng cố cuộc cách mạng ở mức làng)*, The University of North Carolina Press, London.
7. Lê Mậu Hãn (2006), *Đại cương lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

8. Vũ Quang Hiến (2013), *Đảng với vấn đề nông dân, nông nghiệp, nông thôn 1930-1975*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Nguyễn Mạnh Hùng, Đỗ Văn Can, Trần Văn Từ, Nguyễn Văn Chung, Nguyễn Văn Nhọc (1956), *Sau cải cách ruộng đất nông dân nên đi theo con đường nào?*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
11. Trần Huy Liệu (2007), “Ghi chép trong cải cách ruộng đất”, *Tạp chí Xưa và nay*, số 297, tr. 22-26.
12. Cao Văn Lương (1995), *Lịch sử Việt Nam (1954 - 1965)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
13. Lê Thị Quỳnh Nga (2004), “Ý nghĩa của việc thực hiện khẩu hiệu Người cày có ruộng với chiến thắng Điện Biên Phủ”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 8, tr. 43-47.
14. Lê Quỳnh Nga (2008), *Quá trình thực hiện chủ trương cách mạng ruộng đất của Đảng ở tỉnh Thanh Hóa (1945 - 1957)*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
15. Lê Quỳnh Nga (2009), “Chủ trương thực hiện cách mạng ruộng đất của Đảng trong những năm 1945-1956”. *Tạp chí Khoa học*, số 3, tr. 154-165.
16. Minh Nghĩa (1957), *Nguồn gốc tư tưởng của những sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
17. Lê Nghiêm (1955), *Cuộc sống mới của nông dân sau Cải cách ruộng đất*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
18. Đặng Phong (2002), *Lịch sử Kinh tế Việt Nam 1945-2000*, tập 1 (1945-1954), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
19. Đặng Phong (2005), *Lịch sử kinh tế Việt Nam (1945 - 2000)*, tập 2 (1955-1975), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
20. Văn Phong (1957), *Đánh giá cho đúng những thắng lợi của nhiệm vụ phản phong và những sai lầm trong cải cách ruộng đất*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
21. Trần Phương (1960), *Một số ý kiến về chủ nghĩa tư bản ở nông thôn miền Bắc ngay sau cải cách ruộng đất*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
22. Trần Phương (chủ biên, 1968), *Cách mạng ruộng đất*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
23. Nguyễn Duy Tiến (2000), *Quá trình giải quyết vấn đề ruộng đất ở Thái Nguyên từ sau cách mạng tháng Tám đến hết cải cách ruộng đất*, Luận án Tiến sĩ khoa học lịch sử, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
24. Trương Thị Tiến (1984), “Cải cách ruộng đất với chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 5.
25. Ngô Đăng Tri (2016), *Tiến trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Thông tin và truyền thông, Hà Nội.